TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

2. Ông Phan Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Trí H (tên gọi khác: Không có), sinh năm: 2003, tại: tỉnh Đồng Tháp; HKTT và nơi ở hiện nay: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Trí T, sinh: 1976 (chết) và con bà Phạm Kim T1 (Phạm Thị Kim T2), sinh năm: 1976; Anh chị em: có 02 người, bị cáo là con lớn nhất; vợ, con: Không có; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ: không; tạm giam: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, hiện đang trú tại: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh N (tên gọi khác: không), sinh năm: 2004, tại: tỉnh Đồng Tháp; HKTT và nơi ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1979 và con bà Phan Thị L, sinh năm 1974; Anh chị em: có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất; vợ: Trần Thị Thoại M, sinh năm 2004; con: có 01 con sinh năm 2023; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ: không; tạm giam: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, hiện đang trú tại: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Lê Văn M1, sinh năm 2004.

Trú tại: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ngô Thị Kim H1, sinh năm 1980.

Trú tại: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

2. Huỳnh Minh L1, sinh năm 2004.

Trú tại: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Nguyễn Phú T3, sinh năm 2003.

Trú tại: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Trần Thị Thoại M, sinh năm 2004.

HKTT: Ấp Trung, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

5. Dương Trọng P, sinh năm 2004.

Trú tại: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Trí H và bị cáo Nguyễn Thanh N là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Buổi tối ngày 15/10/2024, H và N cùng với Trần Thị Thoại M là vợ N, uống bia tại bàn số 3 quán bia sệt V thuộc khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Thời điểm này tại bàn số 5 của quán cũng có 04 người đang ngồi uống bia gồm: Lê Văn M1, Dương Trọng P, Huỳnh Minh L1 và Nguyễn Phú T3.

Trong lúc uống bia tại quán, M đi vệ sinh thì bị P trêu chọc nói "vô đây nè em", nên M kể lại sự việc cho H và N nghe, nhưng cả hai nhóm không có phản ứng gì mà tiếp tục uống bia tại quán. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do L1 quen biết với H từ trước nên L1 đến mời bia H thì H và N kể lại sự việc nêu trên cho L1 nghe, lúc này L1 nói với nhóm của H là do hiểu lầm, có gì L1 kêu P qua mời bia xin lỗi nhóm của H. Một lúc sau P đến bàn số 3 mời bia để xin lỗi sự việc trêu chọc Thoại Mỹ là do hiểu lầm, sau đó P tiếp tục đến bàn của H mời bia thêm 02-03 lần nữa. Trong mỗi lần P đến mời bia thì H nhìn thấy M1 nhìn về hướng bàn của mình, nên H nghĩ rằng M1 không hài lòng về việc P xin lỗi. Thấy vậy, H nói với N và Mỹ là đi công chuyện một chút, rồi H điều khiển xe mô tô loại xe Future, biển số 66B1 - 675.02 về nhà của H lấy túi vải màu đen có khóa kéo loại túi để vợt cầu lông, bên trong túi có 02 con dao tự chế rồi đem đến

quán. H để túi vải trên ghế bên cạnh chỗ H ngồi. Lúc này N và M hỏi cái gì, thì H trả lời không có gì, nên N và Mỹ không biết có dao bên trong túi.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H đi vệ sinh thì gặp M1 cùng với L1 đi vệ sinh bên trong quán chửi thề, H nghĩ là chửi nhóm của H, nên H tức giận chạy ra lấy 02 con dao tự chế trong túi vải đi vào trong nhà vệ sinh hỏi M1 là chửi ai thì giữa M1 và H xảy ra cãi nhau. Lúc này, nhóm của M1 chạy vào can ngăn và H dùng tay phải cầm 01 con dao chém ngang trúng vào miếng tol. Sau đó, H được L1 và N kéo ra ngoài, còn M1 thì trở về ngồi tại bàn số 5, H tiếp tục cãi nhau với M1. N nghe M1 nói mày tao với H nên N hỏi M1 "mày mày tao tao không?", vừa nói N vừa xông đến chỗ M1 đang ngồi nhằm mục đích đánh nhau với M1 nhưng được P ôm lại can ngăn. Cùng thời điểm này, H cầm 02 con dao tự chế xông đến chỗ M1 ngồi nhằm chém Mộng nhưng được L1 can ngăn, nên H ném 01 con dao đang cầm trên tay trái về phía M1 nhưng không trúng ai. Tiếp đến, H cầm 01 con dao còn lại bằng tay phải tiếp tục xông đến chém M1 nhưng được L1 can ngăn, còn N cũng xông đến chỗ M1 đang ngồi mục đích là để đánh M1 nhưng được P ôm lại và M can ngăn nên N không đánh M1 được. Trong lúc mọi người can ngăn thì H cầm 01 con dao bằng tay phải bất ngờ chạy đến chổ Mộng ngồi, thì M1 đứng lên nên H dùng dao chém M1 theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào người Mộng nhiều cái gây thương tích, thấy vậy N cũng xông lại chổ H đang chém M1 nhằm mục đích hỗ trợ H đánh nhau với M1, nhưng N được P và M can ngăn ôm lại nên N không thể đến chổ H và M1. Sau đó H được L1 ôm lại, còn N thì được P và M can ngăn được, lúc này lực lượng Công an thị trấn T đến giải quyết, đưa M1 đi Trung tâm y tế T4 cấp cứu. N lấy con dao của H sử dụng chém Mộng ném vào bụi cỏ cạnh bên quán V, rồi tất cả cùng ra về. Đến sáng ngày 16/10/2024, Công an thị trấn T mời các đối tượng làm việc, Nam tự nguyện giao nộp dao tự chế mà H dùng chém Mộng. Hậu quả Mộng bị nhiều vết thương trên cơ thể được đưa đến Trung tâm y tế huyện T4. Sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ và Bệnh viện C để điều trị. Đến ngày 29/10/2024, M1 làm đơn yêu cầu giám định thương tật và yêu cầu xử lý hình sự.

Tại Bản kết luận giám định số: 247/KLTTCT-TTPYĐT ngày 26/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận thương tích của Lê Văn M1 như sau: Sẹo vết thương phần mềm thái dương trái - má trái - hàm dưới trái, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương: 06%; sẹo vết thương phần mềm cổ trước trái, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương: 04%; sẹo vết thương phần mềm vai trái, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương: 02%; Tổn thương nhánh thần kinh sọ số VII, tỷ lệ tổn thương: 08%; Tổn thương hệ thống tuyến nước bọt mang tai trái, không gây khô miệng, tỷ lệ tổn thương: 04%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn M1 tại thời điểm giám định là 22%, các tổn thương trên do vật sắc gây ra.

Vật chứng, tài liệu thu giữ gồm có:

- Khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 túi vải màu đen có khóa kéo, loại túi đựng vợt cầu lông, bên ngoài có chữ LI-NING màu vàng; 01 dao tự chế, kích thước dài 52cm, phần lưỡi kim loại dài 38,6cm, rộng nhất 04cm, nhỏ nhất 3,5cm, cán dao bằng gỗ có kích thước dài 13,4cm, đường kính 3,3cm.

- Bị cáo Nguyễn Thanh N tự nguyện giao nộp hung khí H dùng chém Mộng là 01 dao tự chế, dao có kích thước dài 52cm, phần lưỡi kim loại dài 38,5cm, rộng nhất 04cm, nhỏ nhất 3,3cm, cán dao bằng gỗ có kích thước dài 13,5cm, đường kính 3,5cm, dao trong tình trạng bị hen rỉ sét.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được 03 đoạn video tại hiện trường vụ án, ghi lại toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của hai bị can, lưu trữ trong 01 DVD kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn M1 yêu cầu bị cáo H phải bồi thường các khoản như sau: Chi phí điều trị, bồi dưỡng; chi phí đi lại, ăn uống tổng số tiền là 36.147.000 đồng; Tổn thất tinh thần 35.000.000 đồng (15 lần tháng lương cơ sở, lấy tròn số); Tiền công lao động do bị tổn thất là 92 ngày x 500.000 đồng/ngày = 46.000.000 đồng. Tổng số tiền bị hại M1 yêu cầu bị cáo H phải bồi thường là 117.147.000 đồng.

Bị cáo H đồng ý bồi thường chi phí điều trị, bồi dưỡng; chi phí đi lại, ăn uống tổng số tiền là 36.147.000 đồng; Tổn thất tinh thần 35.000.000 đồng (15 lần tháng lương cơ sở, lấy tròn số). Riêng khoảng tiền công lao động do bị tổn thất, bị cáo H chỉ đồng ý mức là 92 ngày x 300.000 đồng/ngày = 27.600.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo H đồng ý bồi thường dân sự là 98.747.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo Bùi Trí H, Nguyễn Thanh N đã khai nhận thương tích của Lê Văn M1 là do bị cáo H gây ra, còn bị cáo N có cùng ý chí tấn công Mộng; các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTB ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Trí H, Nguyễn Thanh N ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp để xét xử H, N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, vì có đủ cơ sở xác định vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/10/2024 tại quán V thuộc khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo H và bị cáo N đã có hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại Lê Văn M1 nhiều cái, gây thương tích 22%. Trong đó bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi chém bị hại, còn bị cáo N với vai trò giúp sức tích cực. Hành vi trên của hai bị cáo có tính chất côn đồ, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi của Bùi Trí H, Nguyễn Thanh N đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung ở điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Trí H 03 (Ba) năm đến 04 (B) năm tù; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự

xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo H và bị hại M1 thống nhất về trách nhiệm dân sự nên đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo H với bị hại M1, cụ thể: Bị cáo H tự nguyện bồi thường cho bị hại Mộng: Chi phí điều trị, bồi dưỡng, chi phí đi lại, ăn uống tổng số tiền là 36.147.000 đồng; Tổn thất tinh thần 35.000.000 đồng (15 lần tháng lương cơ sở, lấy tròn số); tiền công lao động do bị tổn thất là 92 ngày x 300.000 đồng/ngày = 27.600.000 đồng, tổng cộng là 98.747.000 đồng. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 túi vải màu đen có khóa kéo, loại túi đựng vợt cầu lông, bên ngoài có chữ LI-NING màu vàng; 01 dao tự chế, kích thước dài 52cm, phần lưỡi kim loại dài 38,6cm, rộng nhất 04cm, nhỏ nhất 3,5cm, cán dao bằng gỗ có kích thước dài 13,4cm, đường kính 3,3cm; 01 dao tự chế, dao có kích thước dài 52cm, phần lưỡi kim loại dài 38,5cm, rộng nhất 04cm, nhỏ nhất 3,3cm, cán dao bằng gỗ có kích thước dài 13,5cm, đường kính 3,5cm, dao trong tình trạng bị hen rỉ sét.

Trong phần tranh luận các bị cáo thừa nhận tội không có tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng bị cáo Bùi Trí H không trình bày nói lời sau cùng. Bị cáo Nguyễn Thanh N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về với gia đình và bị cáo N xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Bùi Trí H, Nguyễn Thanh N thừa nhận vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/10/2024 tại quán V thuộc khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo H và bị cáo N đã có hành vi tấn công, dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại Lê Văn M1 nhiều cái, hậu quả gây thương tích 22%. Trong đó bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi chém bị hại, còn bị cáo N với vai trò giúp sức tích cực, có cùng ý chí tấn công bị hại. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp nhau, phù với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đúng với kết luận giám định pháp y. Thương tích của người bị hại phù hợp với hung khí mà các bị cáo đã khai nhận, loại hung khí mà bị cáo H dùng để chém bị hại M1 là loại hung khí nguy hiểm, hành vi của các bị cáo là côn đồ. Khi thực hiện hành vi các bị cáo nhận thức được hành động của mình là vi phạm pháp luật xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do

đó, hành vi của các bị cáo Bùi Trí H, Nguyễn Thanh N đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)Dùng vũ khí , vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn khác có khả năng gây nguy hiểm cho nhiều người;

……

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) ……;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỹ cương pháp luật bị xâm hại, các bị cáo không tôn trọng sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, gây thương tích cho người khác đến 22%, hung khí gây án là loại hung khí nguy hiểm, phạm tội có tính chất côn đồ, thực hiện tội phạm quyết liệt, dù bị can ngăn nhưng vẫn cố ý thực hiện cho đến khi có hậu quả xảy ra. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần phải có một mức hình phạt tương xứng và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, để các bị cáo học tập, lao động thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này. Tuy nhiên quá trình xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Trong vụ án này có 02 bị cáo cùng phạm tội và vai trò của từng bị cáo được thể hiện như sau:

[4.1] Bùi Trí H là kẻ chủ mưu là người đã mang hung khí nguy hiểm đến gây án và trực tiếp chém người bị hại nhiều lần, mặc dù trước đó đã được người khác ngăn cản, thể hiện thái độ hung hăng xem thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại một cách nghiêm trọng, do đó bị cáo H là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo Bùi Trí H ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt và nhằm mục đích răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Thanh N đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực (hay đồng phạm tích cực) cho bị cáo Bùi Trí H, đã cùng ý chí với bị cáo H muốn tấn công bị hại, mặc dù đã được người khác ngăn cản lần đầu nhưng vẫn tiếp tục xông đến muốn đánh bị hại, thể hiện sự hung hãn xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, có tính chất côn đồ, do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

Quá trình điều, xét xử các bị cáo Bùi Trí H, Nguyễn Thanh N đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ phù hợp với phân tích của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Trí H và bị hại Lê Văn M1 đã thống nhất thỏa thuận với nhau về trách nhiệm dân sự. Nội dung thỏa thuận bị cáo H thống nhất tự nguyện có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Mộng các khoản như sau: Chi phí điều trị, bồi dưỡng; chi phí đi lại, ăn uống tổng số tiền là 36.147.000 đồng; Tổn thất tinh thần 35.000.000 đồng; tiền công lao động do bị tổn thất là 92 ngày x 300.000 đồng/ngày = 27.600.000 đồng, tổng cộng là 98.747.000 đồng; do đó, cần ghi nhận sự tự thỏa thuận như trên là đúng quy định tại Điều 584, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 01 túi vải màu đen có khóa kéo, loại túi đựng vợt cầu lông, bên ngoài có chữ LI-NING màu vàng.

- 01 dao tự chế, kích thước dài 52cm, phần lưỡi kim loại dài 38,6cm, rộng nhất 04cm, nhỏ nhất 3,5cm, cán dao bằng gỗ có kích thước dài 13,4cm, đường kính 3,3cm.

- 01 dao tự chế, dao có kích thước dài 52cm, phần lưỡi kim loại dài 38,5cm, rộng nhất 04cm, nhỏ nhất 3,3cm, cán dao bằng gỗ có kích thước dài 13,5cm, đường kính 3,5cm, dao trong tình trạng bị hen rỉ sét.

Đây là hung khí gây án nên cần phải tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Bùi Trí H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c, f khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo, bị hại được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Trí H và bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Trí H – 04 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N – 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Bùi Trí H và bị hại Lê Văn M1: Bị cáo Bùi Trí H tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Văn M1 các khoản tiền bao gồm: Chi phí điều trị, bồi dưỡng, chi phí đi lại, ăn uống tổng số tiền là 36.147.000 đồng; Tổn thất tinh thần là 35.000.000 đồng; Tiền công lao động do bị tổn thất là 92 ngày x 300.000 đồng/ngày = 27.600.000 đồng, tổng cộng là 98.747.000 đồng (Chín mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Đối với tiền bồi thường khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi vải màu đen có khóa kéo, loại túi đựng vợt cầu lông, bên ngoài có chữ LI-NING màu vàng;

- 01 dao tự chế, kích thước dài 52cm, phần lưỡi kim loại dài 38,6cm, rộng nhất 04cm, nhỏ nhất 3,5cm, cán dao bằng gỗ có kích thước dài 13,4cm, đường kính 3,3cm.

- 01 dao tự chế, dao có kích thước dài 52cm, phần lưỡi kim loại dài 38,5cm, rộng nhất 04cm, nhỏ nhất 3,3cm, cán dao bằng gỗ có kích thước dài 13,5cm, đường kính 3,5cm, dao trong tình trạng bị hen rỉ sét.

(Đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình quản lý).

5. Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c, f khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Trí H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 4.937.000 đồng (Bốn triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/5/2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thùy Trang